

## 1. Thời gian giao dịch

Thời gian giao dịch chứng khoán niêm yết từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động. Thời gian cụ thể như sau:

| 1. Giao dịch Lô chặn cổ phiếu (CP)      |                            |                 |                   |
|-----------------------------------------|----------------------------|-----------------|-------------------|
| Phiên                                   | Phương Thức Giao Dịch      | Giờ Giao Dịch   | Lệnh Sử Dụng      |
| Phiên sáng                              | Khớp lệnh liên tục I       | 9h00 - 11h30    | LO, MTL, MOK, MAK |
|                                         | Giao dịch thỏa thuận       | 9h00 - 11h30    |                   |
| <i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i> |                            | 11h30 - 13h00   |                   |
| Phiên chiều                             | Khớp lệnh liên tục II      | 13h00 - 14h30   | LO, MTL, MOK, MAK |
|                                         | Khớp lệnh định kỳ đóng cửa | 14h30 - 14h45   | ATC, LO           |
|                                         | Giao dịch sau giờ          | 14h45 - 15h00   | LO                |
|                                         | Giao dịch thỏa thuận       | 13h00 - 15h00   |                   |
| 2. Giao dịch Lô lẻ cổ phiếu (CP)        |                            |                 |                   |
| Phiên                                   | Phương Thức Giao Dịch      | Giờ Giao Dịch   | Lệnh Sử Dụng      |
| Phiên sáng                              | Khớp lệnh liên tục I       | 9h00 - 11h30    | LO                |
|                                         | Giao dịch thỏa thuận       | 9h00 - 11h30    |                   |
| <i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i> |                            | 11h30' - 13h00' |                   |
| Phiên chiều                             | Khớp lệnh liên tục II      | 13h00' - 14h30' | LO                |
|                                         | Khớp lệnh định kỳ đóng cửa | 14h30' - 14h45' | LO                |
|                                         | Giao dịch thỏa thuận       | 13h00' - 15h00' |                   |
| 3. Giao dịch trái phiếu                 |                            |                 |                   |
| Phiên sáng                              | Khớp lệnh liên tục I       | 9h00 - 11h30    | LO                |
|                                         | Giao dịch thỏa thuận       | 9h00 - 11h30    |                   |
| <i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i> |                            | 11h30' - 13h00' |                   |
| Phiên chiều                             | Khớp lệnh liên tục II      | 13h00' - 14h30' | LO                |

|  |                            |                 |    |
|--|----------------------------|-----------------|----|
|  | Khớp lệnh định kỳ đóng cửa | 14h30' - 14h45' | LO |
|  | Giao dịch thỏa thuận       | 13h00' - 15h00' |    |

\*Lưu ý:

- Chứng khoán (Cổ phiếu) thuộc diện bị hạn chế giao dịch được áp dụng giao dịch vào ngày Thứ Sáu hàng tuần.

- Chứng khoán (Cổ phiếu) tại phiên khớp lệnh sau giờ 14h45 – 15h00: Lệnh LO được khớp ngay khi nhập vào hệ thống nếu có lệnh đối ứng chờ sẵn. Giá thực hiện là giá đóng cửa của ngày giao dịch

## 2. Phương thức khớp lệnh

- **Khớp lệnh định kỳ:** Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.
- **Khớp lệnh liên tục:** Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- **Khớp lệnh thỏa thuận:** Là phương thức giao dịch trong đó các thành viên tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch.

## 3. Nguyên tắc khớp lệnh

- **Ưu tiên về giá**
- Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- **Ưu tiên về thời gian**
- Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

## 4. Đơn vị giao dịch

- Khớp lệnh lô chẵn: 100 cổ phiếu
- Khớp lệnh lô lẻ : 1 đến 99 cổ phiếu
- Thỏa thuận: Không quy định đơn vị giao dịch, khối lượng giao dịch tối thiểu lô chẵn là 5000 cổ phiếu.
- Trái phiếu: 01 trái phiếu

## 5. Đơn vị yết giá

- Cổ phiếu: 100 đồng
- ETF: 1 đồng
- Giao dịch thỏa thuận: Không quy định đơn vị yết giá
- Trái phiếu: 1 đồng

## 6. Biên độ dao động giá

- Đối với cổ phiếu:  $\pm 10\%$  so với giá tham chiếu (không quy định với trái phiếu doanh nghiệp).
- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ giao dịch ngày đầu tiên hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngưng giao dịch trên 25 ngày là  $\pm 30\%$  so với giá tham chiếu.
- Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch không hưởng quyền (GDKHQ) đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu hoặc chào absn cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu là  $\pm 30\%$  so với giá tham chiếu.

## 7. Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền kề trước đó.

## 8. Lệnh giao dịch

- Lệnh giới hạn (LO) có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc phiên định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong phiên khớp lệnh liên tục
- Lệnh thị trường giới hạn (viết tắt là MTL) có đặc điểm như lệnh MTL tại sàn HSX
- Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (viết tắt là MOK) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch sau khi nhập
- Lệnh thị trường khớp và hủy (viết tắt là MAK) là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.
- Lệnh ATC có hiệu lực trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa
- Lệnh LO(không có giá)
- Lệnh LO(không có giá) là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa sau khi kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa.
- Lệnh LO(không có giá) chỉ được nhập vào hệ thống trong phiên giao dịch sau giờ
- Lệnh LO(không có giá) được khớp ngay khi nhập vào hệ thống nếu có lệnh đối ứng chờ sẵn. Giá thực hiện là giá đóng cửa của ngày giao dịch.
- Lệnh LO(không có giá) không được phép sửa, hủy.
- Trong trường hợp trong phiên khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ đóng cửa không xác định được giá thực hiện khớp lệnh, lệnh LO(không có giá) sẽ không được nhập vào hệ thống.
- Kết thúc phiên giao dịch sau giờ, các lệnh LO(không có giá) không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không thực hiện hết sẽ không tự động hủy.

## 9. Sửa/Hủy lệnh

- Việc sửa giá/khối lượng, hủy lệnh giao dịch chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.

- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** lệnh giới hạn được phép sửa giá hoặc khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:

- Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng;

- Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ** xác định giá đóng cửa (ATC): không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang)
- **Trong phiên giao dịch sau giờ:** Lệnh LO không được phép sửa, hủy lệnh.
- **Đối với giao dịch thỏa thuận:**
- Lệnh thỏa thuận đã được thực hiện sẽ không được hủy/sửa lệnh.
  - Lệnh thỏa thuận chưa thực hiện, bên khởi tạo thỏa thuận có thể hủy lệnh đã khởi tạo.

## **10. Thời gian thanh toán**

- Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền sẽ về tài khoản trước 12h00 ngày T+2.
- Tiền sẽ về tài khoản trước 12h00 ngày T+2.